



DANH SÁCH

Không trùng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng, năm 2023

(Kèm theo Thông báo số: 04/TB-HĐTDVC ngày 16/6/2023 của Hội đồng kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023)

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
I	Dịch vụ tổng hợp (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ phần mềm; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo và Robotics; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; An toàn thông tin; Hệ thống quản lý thông tin; Big Data và Machine Learning; Công nghệ thông tin). Chỉ tiêu: 01 người												
1	49	04	Tăng Hoàng Anh	30/05/1995		Kinh	Số 376 Quốc lộ 1 (nay là đường Võ Văn Kiệt) K1, P7, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		34,5	0		34,5	0
2	50	04	Nguyễn Văn Nhân	07/7/1996		Kinh	xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang		69,8	0		69,8	0
3	52	04	Phương Thanh Tiến	25/11/1996		Kinh	ấp Kết thắng, xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng		8	0		8	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
II		Dịch vụ tổng hợp (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh tế đầu tư; Kế toán). Chỉ tiêu: 01 người											
4	53	04	Thái Như Bình		20/06/2000	Kinh	ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng		48,5	0		48,5	0
5	54	04	Trịnh Ngọc Diễm		04/9/1986	Kinh	Ấp Tam Hòa, Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		58	0		58	0
6	55	04	Lý Bảo Ngọc		14/12/2000	Hoa	496 Nguyễn Huệ, khóm 2, phường 9, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	14	0	5	19	0
7	57	04	Sơn Hữu Tài	10/11/1993		Khmer	Ấp Đại Thắng, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	58	0	5	63	0
III		Hành chính tổng hợp (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Luật). Chỉ tiêu: 01 người											
8	01	01	Kim Trọng Bảo	12/04/1987		Khmer	ấp Trà Đức, xã viên an, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	29,5	0	5	34,5	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
9	02	01	Trương Phương Dung		27/07/1991	Kinh	ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng		62	0		62	0
10	03	01	Lê Thị Ngọc Hân		24/04/1991	Kinh	Ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng		50	0		50	0
11	04	01	Nguyễn Thanh Hiền	25/02/1978		Kinh	ấp Mỹ Lợi A, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng		18,5	0		18,5	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
12	05	01	Ngô Thị Mỹ Hương		29/04/1986	Kinh	Số 575/8A đường Lê Hồng Phong, Khóm 5, phường 3, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Con thương binh hạng 4/4, con của người hoạt động Kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và người hoạt động cách mạng, hoạt động Kháng chiến bị địch bắt tù đầy	33	0	5	38	0
13	06	01	Trần Trí Khoa	01/02/2000		Kinh	ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng		69	0		69	0
14	07	01	Lý Thị Ngọc Kiều		28/12/1997	Khmer	Ấp Hòa Thượng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	35,5	0	5	40,5	0
15	08	01	Lê Hoàng Len	01/01/1986		Khmer	ấp Mỹ Đức, xã Thiệu Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	27	0	5	32	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
16	09	01	Đặng Thị Hồng Luyến		12/10/1994	Kinh	Ấp Thiện Nhơn, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng		68,3	0		68,3	0
17	10	01	Nguyễn Ngọc Ngân		15/03/1998	Kinh	Phạm Thị Mến, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long		62,3	0		62,3	0
18	11	01	Văn Hồng Ngọc		26/11/1988	Kinh	962/29/92B, Võ Văn Kiệt, Khóm 3, Phường 10, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		64,5	0		64,5	0
19	12	01	Lê Ngọc Nhi		17/09/2001	Kinh	ấp Hòa Hinh, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		68	0		68	0
20	13	01	Trần Huỳnh Như		29/05/1996	Kinh	ấp Thạnh Nhân 1, xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng		55	0		55	0
21	15	01	Phan Ngọc Sơn	01/10/1996		Kinh	Khóm 3, TT Cái nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau		36	0		36	0
22	16	01	Nguyễn Thủy Trang		21/10/1996	Kinh	274 Điện Biên Phủ phường 6 TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		70	0		70	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
IV	Văn thư, Lưu trữ (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ cao đẳng thuộc các chuyên ngành đào tạo: Văn thư hành chính; Quản trị kinh doanh). Chỉ tiêu: 01 người												
23	17	01	Thạch Thị Bích Hạnh		15/02/1986	Khmer	Ấp Trung Thành, xã Tuân Túc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	74,3	0	5	79,3	0
24	18	01	Đặng Thị Việt Trinh		17/06/1994	Kinh	xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế		69,3	0		69,3	0
V	Vận hành, giám sát hệ thống thông tin (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ phần mềm; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo và Robotics; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; An toàn thông tin; Hệ thống quản lý thông tin; Big Data và Machine Learning; Công nghệ thông tin). Chỉ tiêu: 05 người												
25	32	03	Lý Hoàng Đăng		14/12/1988	Khmer	420/24 Tôn Đức Thắng, Khóm 2, phường 5, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc Thiểu số	27	0	5	32	0
26	33	03	Phan Song Hạ		01/05/2000	Kinh	427/9 TRẦN Hưng Đạo, phường 3, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		32,8	0		32,8	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
27	34	03	Lâm Quang Huy	20/10/1993		Kinh	Áp Định Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		15	0		15	0
28	37	03	Trần Phước Thiện Long	16/12/1996		Kinh	30 Bùi Thị Xuân, phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		9	0		9	0
29	39	03	Liễu Quý Ngân	22/09/1985		Kinh	115 Trần Hưng Đạo, thị trấn Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		21,3	0		21,3	0
30	40	03	Trịnh Long Nhị	15/8/1992		Kinh	ấp Bung Sa, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng		31,3	0		31,3	0
31	41	03	Phạm Thị Cẩm Phượng		26/5/1994	Kinh	ấp Hòa Nhan, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		25	0		25	0
32	42	03	Châu Chí Thông	10/08/1996		Kinh	Áp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Đã hoàn thành tham gia nghĩa vụ CAND	28,8	0	2,5	31,3	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
33	44	03	Nguyễn Hữu Tú	20/6/1993		Kinh	121/13 Trần Bình Trọng, phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		Vắng	Vắng		Vắng	Vắng
VI	Tổng hợp, phân tích thông tin (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ phần mềm; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo và Robotics; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; An toàn thông tin; Hệ thống quản lý thông tin; Big Data và Machine Learning; Công nghệ thông tin). Chỉ tiêu: 02 người												
34	45	03	Võ Văn Khánh	22/10/2000		Kinh	Số 41, ấp Mỹ Hương, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng		59	0		59	0
35	48	03	Trương Thị Ánh Tuyết		13/05/1997	khmer	ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc Thiểu số	50,3	0	5	55,3	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
VII	Xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ phần mềm; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo và Robotics; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; An toàn thông tin; Hệ thống quản lý thông tin; Big Data và Machine Learning; Công nghệ thông tin). Chỉ tiêu: 02 người												
36	20	02	Trần Trịnh An	28/8/2000		khmer	ấp Đại Thành, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Dân tộc thiểu số	42	0	5	47	0
37	21	02	Nguyễn Hữu Tâm Châu	05/7/1980		Kinh	278/46/60 Trương Công Định, phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		45	0		45	0
38	23	02	Liên Hồng Dũng	27/9/1991		Kinh	81A Trần Quốc Toàn, phường 6, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	55,3	0	2,5	57,8	0
39	24	02	Nguyễn Kim Đoan		22/3/2000	Kinh	278/46/82 Trương Công Định, khóm 5, phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		37	0		37	0

Số TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng hưởng chính sách ưu tiên	Kết quả điểm Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Kết quả chấm phúc khảo Vòng 2 (Môn nghiệp vụ chuyên ngành)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm Vòng 2 + Điểm ưu tiên	Tổng điểm chấm phúc khảo Vòng 2 + Điểm ưu tiên
				Nam	Nữ								
40	25	02	Dư Gia Huy	30/8/1998		Kinh	38/33 Phan Bội Châu, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		43	0		43	0
41	26	02	Trần Ngọc Thuần	28/5/1984		Kinh	ấp Mỹ Đức, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng		32	0		32	0
VIII	Quản trị, vận hành Trung tâm giám sát điều hành (Yêu cầu tuyển dụng: Tốt nghiệp trình độ đại học thuộc các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ phần mềm; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo và Robotics; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; An toàn thông tin; Hệ thống quản lý thông tin; Big Data và Machine Learning; Công nghệ thông tinLuật). Chỉ tiêu: 04 người												
42	28	02	Lương Hoàng Em	04/4/1980		Kinh	901/18 Quốc lộ 1 khóm 3, phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Con thương binh hạng 3/4	31,5	31	5	36,5	36
43	30	02	Phạm Trường Thọ	10/11/1985		Kinh	Ấp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng		7,8	0		7,8	0